

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRỰC ĐẠI**

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
**Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực
trong môi trường số**


Lĩnh vực/cấp học: Giáo dục quản lí/THCS

Tác giả: Đỗ Thị Châm
Chức vụ: Hiệu trưởng
**Đơn vị công tác: Trường THCS Trục Đại,
xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình**

Minh Thái, tháng 3 năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ đồng góp vào việc tạo ra sáng kiến	Chữ ký của tác giả
1	Đỗ Thị Châm	25/12/1978	ĐHSP Ngữ văn	Hiệu trưởng	Trường THCS Trục Đại	0943209065	100%	

Tên sáng kiến: "*Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*".

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý giáo dục.

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: Từ tháng 9/2025 đến tháng 3/2026.

II. PHẦN MỞ ĐẦU

Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động dạy học. Điều này góp phần mở rộng không gian giáo dục từ lớp học truyền thống sang môi trường số, tạo điều kiện triển khai các hình thức học tập đa dạng, linh hoạt và đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo viên trong việc xây dựng một môi trường học tập vừa hiệu quả, vừa thân thiện, tích cực, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu học tập của học sinh.

Môi trường giáo dục thân thiện, tích cực có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Một môi trường học tập tích cực sẽ giúp học sinh cảm thấy an toàn, được tôn trọng, được khuyến khích thể hiện bản thân, từ đó nâng cao hứng thú học tập và phát huy tính chủ động, sáng tạo. Khi được triển khai trong môi trường số, những yếu tố này càng cần được chú trọng để tránh tình trạng học sinh bị thụ động, thiếu tương tác hoặc gặp khó khăn trong việc thích nghi với hình thức học tập mới.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tổ chức môi trường học tập trong không gian số vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Một số học sinh chưa có ý thức tự giác khi tham gia học trực tuyến, còn phụ thuộc vào giáo viên; mức độ tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với nhau còn hạn chế; việc sử dụng các công cụ số chưa thực sự

hiệu quả, đôi khi mang tính hình thức; môi trường học tập chưa tạo được cảm giác gần gũi, thân thiện như trong lớp học trực tiếp. Bên cạnh đó, việc đảm bảo an toàn, văn hóa ứng xử trong môi trường số cũng là vấn đề cần được quan tâm.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy và yêu cầu đổi mới giáo dục, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng dạy học mà còn góp phần phát triển năng lực số, năng lực tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh trong thời đại mới.

Xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: "*Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*".

III. PHẦN NỘI DUNG

1. Mô tả giải pháp đã biết

1.1. Các giải pháp đã biết:

Trong những năm gần đây, việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã được các nhà trường quan tâm triển khai thông qua một số giải pháp như:

Tăng cường sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến (Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom...) trong tổ chức dạy học.

Xây dựng nội quy lớp học, quy tắc ứng xử trong môi trường học tập (trực tiếp và trực tuyến).

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tương tác nhằm tạo không khí học tập tích cực (trò chơi học tập, thảo luận nhóm, dự án nhỏ).

Ứng dụng phần mềm trong quản lý lớp học, theo dõi tiến độ học tập và đánh giá học sinh.

Phối hợp giữa nhà trường - gia đình thông qua các kênh liên lạc số (Zalo, email, hệ thống quản lý học tập).

1.2. Ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp hiện tại

1.2.1. Ưu điểm:

- Tăng tính linh hoạt trong dạy học: Học sinh có thể học mọi lúc, mọi nơi; giáo viên chủ động trong tổ chức bài giảng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý: Các công cụ số hỗ trợ theo dõi tiến độ học tập, lưu trữ dữ liệu, đánh giá học sinh một cách hệ thống.

- Tăng cường tương tác: Một số phần mềm hỗ trợ trao đổi, thảo luận, phản hồi nhanh giữa giáo viên và học sinh.

- Hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học: Tạo điều kiện triển khai dạy học tích cực, cá thể hóa, học tập dựa trên dự án.

- Kết nối gia đình - nhà trường: Phụ huynh dễ dàng nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

1.2.1. Nhược điểm của các giải pháp hiện tại:

- Chưa đồng bộ và thiếu hệ thống: Việc triển khai còn rời rạc, phụ thuộc vào từng giáo viên, chưa hình thành môi trường số thống nhất.

- Thiếu yếu tố “thân thiện” thực chất: Một số lớp học trực tuyến còn khô khan, ít tương tác, học sinh dễ thụ động, giảm hứng thú.

- Kỹ năng số chưa đồng đều: Cả giáo viên và học sinh còn hạn chế trong khai thác hiệu quả công cụ công nghệ.

- Nguy cơ mất an toàn trong môi trường số: Học sinh có thể gặp rủi ro về thông tin, ứng xử thiếu chuẩn mực trên không gian mạng.

- Phụ thuộc vào thiết bị và đường truyền: Một bộ phận học sinh còn gặp khó khăn về điều kiện học tập trực tuyến.

- Chưa chú trọng đánh giá toàn diện: Việc đánh giá chủ yếu tập trung vào kết quả học tập, chưa quan tâm đầy đủ đến cảm xúc, thái độ và mức độ tham gia của học sinh.

1.3. Thuận lợi và khó khăn khi triển khai

1.3.1. Thuận lợi:

- Chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục được Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, tạo hành lang pháp lý và định hướng rõ ràng cho các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện. Đây là nền tảng quan trọng giúp nhà trường mạnh dạn đổi mới và áp dụng các giải pháp phù hợp với thực tiễn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin trong các nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ hơn; nhiều nền tảng dạy học và quản lý giáo dục số

được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học trong môi trường số.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động đổi mới, sẵn sàng tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đã từng bước làm chủ các công cụ số, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng và hiệu quả tương tác với học sinh.

- Học sinh trong giai đoạn hiện nay có khả năng thích nghi nhanh với công nghệ, hứng thú với các hoạt động học tập gắn với môi trường số. Đây là điều kiện thuận lợi để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em, sẵn sàng phối hợp với nhà trường thông qua các nền tảng số như sổ liên lạc điện tử, nhóm trao đổi trực tuyến... Qua đó tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục.

1.3.2. Khó khăn khi triển khai

- Trình độ và mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên còn tâm lý e ngại thay đổi, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học trong môi trường số, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa thật sự đồng bộ.

- Điều kiện học tập của học sinh còn có sự chênh lệch; một số em thiếu thiết bị hoặc điều kiện kết nối Internet chưa ổn định. Bên cạnh đó, ý thức tự học, khả năng tự quản lý thời gian trong môi trường số của một bộ phận học sinh còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

- Việc kiểm soát mức độ tham gia thực chất của học sinh trong các hoạt động học trực tuyến còn gặp khó khăn; giáo viên khó đánh giá chính xác mức độ tập trung, tương tác và hiệu quả tiếp thu của học sinh nếu thiếu các công cụ hỗ trợ phù hợp.

- Áp lực về thời gian, khối lượng công việc chuyên môn và hành chính khiến giáo viên chưa có nhiều điều kiện đầu tư sâu vào việc thiết kế bài giảng số, xây dựng môi trường học tập số theo hướng thân thiện, hấp dẫn và cá thể hóa.

- Hệ thống tiêu chí, công cụ đánh giá môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong bối cảnh số chưa được xây dựng đầy đủ, thống nhất; do đó việc đo lường hiệu quả triển khai sáng kiến còn mang tính định tính, chưa thật sự toàn diện và khoa học.

- Bên cạnh đó, nguy cơ mất an toàn thông tin, ảnh hưởng từ các nội dung không lành mạnh trên không gian mạng cũng là thách thức đặt ra trong quá trình xây dựng môi trường giáo dục số, đòi hỏi nhà trường phải có giải pháp quản lý và định hướng kịp thời.

2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới

2.1.1. Giải pháp 1: Xây dựng môi trường học tập số an toàn, thân thiện

2.1.1.2. Mục tiêu

- Biện pháp này nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc tổ chức dạy học trong môi trường số, đảm bảo học sinh được học tập trong không gian an toàn, tích cực và có định hướng rõ ràng. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hình thành nhân cách cho học sinh trong thời đại số.

- Tạo lập môi trường học tập trực tuyến an toàn, lành mạnh, có sự tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong lớp học.

- Hình thành cho học sinh ý thức sử dụng công nghệ đúng mục đích, biết ứng xử văn minh, có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để nhận diện và phòng tránh các nguy cơ tiêu cực như bạo lực mạng, thông tin sai lệch, nội dung không phù hợp và tình trạng lệ thuộc vào thiết bị số.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, tạo cảm giác an toàn, thoải mái để học sinh tự tin tham gia và thể hiện bản thân.

- Góp phần hình thành “lớp học hạnh phúc” trong môi trường số, nơi mỗi học sinh đều được tôn trọng, lắng nghe và phát triển.

2.1.1.3. Cách thực hiện

Để xây dựng môi trường học tập số an toàn và thân thiện, giáo viên cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính giáo dục, quản lý và hỗ trợ, như:

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong môi trường số: Giáo viên cùng học sinh xây dựng và thống nhất bộ quy tắc ứng xử khi tham gia học trực tuyến, bao gồm cách giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh và thái độ khi tương tác. Nội quy cần rõ ràng, cụ thể và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Đồng thời, cần có sự thống nhất giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh để đảm bảo tính nghiêm túc và hiệu quả khi thực hiện.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số: Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn trên không gian mạng vào các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm hoặc các môn học có liên quan. Hướng dẫn học sinh cách nhận diện các hành vi tiêu cực như bắt nạt trực tuyến, thông tin giả, nội dung độc hại; đồng thời trang bị kỹ năng ứng phó phù hợp. Việc giáo dục cần được thực hiện thường xuyên, liên tục để hình thành thói quen tốt cho học sinh.

Lựa chọn và kiểm soát nền tảng học tập: Giáo viên lựa chọn các nền tảng học tập trực tuyến có độ bảo mật cao, phù hợp với độ tuổi và mục tiêu giáo dục. Việc quản lý lớp học cần được thực hiện thông qua tài khoản chính thống, hạn chế tối đa việc truy cập từ các nguồn không kiểm soát. Đồng thời, thiết lập các quy định về quyền truy cập, chia sẻ tài liệu nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

Xây dựng không gian học tập tích cực: Tạo môi trường học tập cởi mở, thân thiện, khuyến khích học sinh chia sẻ ý kiến, hợp tác và hỗ trợ nhau trong quá trình học. Giáo viên cần sử dụng lời nói tích cực, động viên và ghi nhận sự cố gắng của học sinh để tạo động lực học tập. Việc xây dựng văn hóa lớp học tích cực sẽ giúp giảm căng thẳng và tăng sự gắn kết giữa các thành viên.

Phối hợp với phụ huynh: Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về thời gian học, nội dung học và tình hình học tập của học sinh. Hướng dẫn phụ huynh cách giám sát việc sử dụng thiết bị số của con, đồng thời khuyến khích phụ huynh đồng hành, hỗ trợ con trong quá trình học trực tuyến. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường giúp đảm bảo môi trường học tập an toàn và hiệu quả.

2.1.1.4. Hiệu quả

Việc triển khai biện pháp đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong quá trình dạy học trực tuyến:

Học sinh có ý thức rõ ràng hơn trong giao tiếp và ứng xử trên môi trường số, biết sử dụng ngôn ngữ phù hợp và tôn trọng người khác.

Các biểu hiện tiêu cực như nói tục, thiếu tôn trọng, gây mất trật tự trong lớp học trực tuyến giảm rõ rệt.

Mức độ tham gia và tương tác của học sinh trong các giờ học được nâng cao, tạo nên không khí học tập tích cực và thân thiện.

Phụ huynh cảm thấy yên tâm và tin tưởng hơn vào môi trường học tập của con em khi có sự quản lý và định hướng rõ ràng.

Góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và phù hợp với yêu cầu của thời đại số.

2.1.1.5. Sản phẩm

Sản phẩm 1. Bộ quy tắc ứng xử trong môi trường học tập số của lớp/trường.



Bộ quy tắc ứng xử trong môi trường học tập số của lớp/trường.

Sản phẩm 2. Tài liệu, video hướng dẫn kỹ năng sử dụng internet an toàn cho học sinh. Link tài liệu: https://www.crcasia.org/wp-content/uploads/2016/11/SafeWeb4Kids_Vietnamese.pdf

Sản phẩm 3. Các bài thu hoạch, cam kết của học sinh về việc thực hiện văn hóa ứng xử trên môi trường số.

Học sinh, _____ Lớp: _____

BẢN CAM KẾT CỦA HỌC SINH VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

KÝ TÊN ĐỂ THỰC HIỆN VĂN HÓA SỐ VĂN MINH

HỌC SINH	GIÁO VIÊN	PHỤ HUYNH	CÙNG THỰC HIỆN
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Vào lớp đúng giờ, dùng tên thật <input type="checkbox"/> Giao tiếp lịch sự, tôn trọng mọi người <input type="checkbox"/> Tích cực tham gia, hợp tác với bạn <input type="checkbox"/> Không chia sẻ thông tin cá nhân <input type="checkbox"/> Trung thực trong học tập 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> PHỐI HỢP VỚI GIÁO VIÊN: <input type="checkbox"/> Cam kết tạo môi trường thân thiện, khích lệ (như thầy cô mong muốn) <input type="checkbox"/> Hiểu và thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp <input type="checkbox"/> Đón nhận phản hồi kịp thời, tích cực 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> PHỐI HỢP VỚI PHỤ HUYNH: <input type="checkbox"/> Cam kết cùng cha mẹ đồng hành, hỗ trợ con (như bố mẹ mong muốn) <input type="checkbox"/> Sử dụng thiết bị có quản lý, như tính sự cố thiết bị <input type="checkbox"/> Phối hợp với giáo viên (như bố mẹ mong muốn) 	<p>CAM KẾT THỰC HIỆN:</p> <p>Em cam kết xây dựng lớp học số</p> <p>AN TOÀN - THÂN THIỆN - HIỆU QUẢ</p> <p>Ngày __ tháng __ năm 20__</p>

2.1.2. Giải pháp 2: Thiết kế bài học số theo hướng tích cực hóa người học

2.1.2.1. Mục tiêu:

Biện pháp này nhằm đổi mới cách thiết kế và tổ chức bài học trong môi trường số theo hướng phát huy vai trò chủ thể của học sinh. Thay vì tiếp nhận kiến thức một chiều, học sinh được tham gia tích cực vào quá trình khám phá, chiếm lĩnh tri thức và vận dụng vào thực tiễn.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh thông qua các hoạt động học tập đa dạng trong môi trường số.

Chuyển vai trò của giáo viên từ người truyền thụ kiến thức sang người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập của học sinh.

Tăng hứng thú học tập bằng việc thiết kế các hoạt động sinh động, gắn với thực tiễn và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Góp phần hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi như tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp và sử dụng công nghệ thông tin.

Tạo điều kiện để học sinh được trải nghiệm, khám phá và thể hiện bản thân trong quá trình học tập.

2.1.2.2. Cách thực hiện:

Để thiết kế bài học số hiệu quả, giáo viên cần xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động học tập một cách khoa học, linh hoạt và phù hợp với môi trường số, cụ thể:

Xây dựng bài học số theo cấu trúc rõ ràng, logic: Bài học được thiết kế theo các bước cơ bản như khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng. Mỗi hoạt động đều có mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ rõ ràng và sản phẩm đầu ra phù hợp. Phần khởi động cần tạo hứng thú và kết nối với nội dung bài học. Phần hình thành kiến thức giúp học sinh khám phá thông qua các tình huống, câu hỏi gợi mở. Phần luyện tập củng cố kiến thức, còn phần vận dụng giúp học sinh áp dụng vào thực tiễn.

Ứng dụng đa dạng công cụ và học liệu số: Giáo viên sử dụng các học liệu phong phú như video, hình ảnh, sơ đồ tư duy, bài giảng điện tử tương tác để minh họa và làm rõ nội dung kiến thức. Thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm, trò chơi học tập, nhiệm vụ khám phá để tăng tính hấp dẫn và tạo cơ hội cho học sinh tương tác thường xuyên. Việc kết hợp nhiều loại học liệu giúp phù hợp với các phong cách học tập khác nhau của học sinh.

Tổ chức hoạt động học tập tích cực: Tăng cường các hình thức học tập như làm việc nhóm, thảo luận trực tuyến, chia sẻ và nhận xét sản phẩm học tập. Giao các nhiệm vụ học tập mang tính mở như dự án nhỏ, bài tập gắn với thực tiễn để học sinh vận dụng kiến thức. Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, nêu ý kiến, phản biện và trình bày quan điểm cá nhân nhằm phát triển tư duy độc lập.

Cá thể hóa hoạt động học tập: Thiết kế nhiệm vụ học tập theo hướng phân hóa, phù hợp với năng lực của từng đối tượng học sinh. Có thể xây dựng các mức độ nhiệm vụ từ cơ bản đến nâng cao để học sinh lựa chọn. Đồng thời, cho phép học sinh lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm như video, bài viết, slide trình chiếu hoặc sơ đồ tư duy, giúp phát huy thế mạnh cá nhân và tăng tính linh hoạt trong học tập.

Tăng cường phản hồi và hỗ trợ kịp thời: Giáo viên thường xuyên theo dõi tiến độ học tập của học sinh thông qua các công cụ số và đưa ra nhận xét, góp ý kịp thời. Phản hồi cần cụ thể, rõ ràng, mang tính định hướng để học sinh biết cách cải thiện. Bên cạnh đó, giáo viên hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn, đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2.1.2.3. Hiệu quả:

Việc áp dụng biện pháp thiết kế bài học số theo hướng tích cực hóa người học đã mang lại nhiều chuyển biến rõ rệt:

Học sinh mạnh dạn tham gia vào các hoạt động học tập, phát huy tính chủ động và khả năng tự khám phá kiến thức.

Năng lực tự học, tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề của học sinh được nâng cao rõ rệt.

Chất lượng bài làm và các sản phẩm học tập ngày càng đa dạng, sáng tạo và thể hiện rõ cá tính của học sinh.

Không khí lớp học trở nên sôi nổi, thân thiện, tăng cường sự tương tác giữa học sinh với giáo viên và giữa học sinh với nhau.

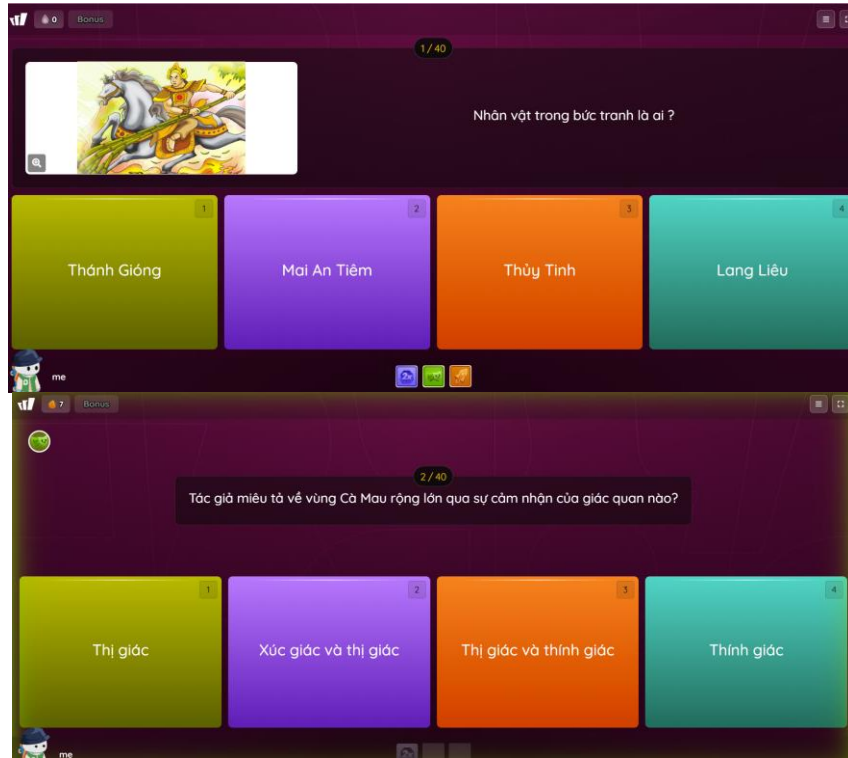
Kết quả học tập được cải thiện, đồng thời các năng lực toàn diện của học sinh được phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu của giáo dục trong thời đại số.

2.1.2.4. Sản phẩm:

Sản phẩm 1: Ngân hàng câu hỏi, bài tập tương tác (trắc nghiệm, trò chơi học tập).

The image displays four screenshots of an interactive quiz application, each with a blue background and white text. The questions are as follows:

- CÂU 1. Văn bản nào KHÔNG thuộc chương trình Ngữ văn 8?**
 - Tôi đi học
 - Tức nước vỡ bờ
 - Đồng chí
 - Lão Hạc
- CÂU 2. Hình thức của câu cầu khiến là:**
 - Có từ "hay" dùng nối các vế có quan hệ lựa
 - Có từ cầu khiến (Hãy, đừng, chớ, đi,...)
 - Thường kết thúc bằng dấu hỏi chấm (?)
- CÂU 3. Đâu là chức năng của câu nghi vấn?**
 - Dùng để hỏi
 - Ra lệnh
 - Bộc lộ cảm xúc
 - Khuyến bảo
- CÂU 4. "Dùng ngôn ngữ để tái hiện lại những đặc điểm, tính chất, nội tâm của người, sự vật, hiện tượng" là đặc điểm của phương thức biểu đạt nào?**
 - Miêu tả
 - Biểu cảm
 - Nghị luận
 - Thuyết minh



Game, bài tập tương tác

Sản phẩm 2: Các sản phẩm học tập của học sinh: video, bài thuyết trình, sơ đồ tư duy, bài viết,...



Sơ đồ tư duy các tác phẩm trong SGK Ngữ văn 8

2.1.3. Giải pháp 3: Tăng cường tương tác tích cực trong dạy học trực tuyến

2.1.3.1. Mục tiêu:

Giải pháp này nhằm xây dựng một môi trường học tập trực tuyến có tính tương tác cao, giúp học sinh tham gia chủ động vào các hoạt động học tập thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một chiều.

Tạo không khí học tập trực tuyến tích cực, thân thiện và cởi mở, bảo đảm phát huy vai trò trung tâm của học sinh trong quá trình học tập.

Tăng cường sự trao đổi giữa giáo viên với học sinh, đồng thời khuyến khích học sinh phối hợp, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học.

Phát triển cho học sinh sự tự tin, khả năng giao tiếp, tinh thần hợp tác cùng tư duy sáng tạo khi tham gia học tập trên nền tảng số.

Khắc phục tình trạng học sinh thiếu tập trung, ít tham gia hoặc chưa chủ động trong các giờ học trực tuyến.

Góp phần hình thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thói quen học tập tích cực của học sinh trong môi trường học tập trực tuyến.

2.1.3.2. Cách thực hiện:

Để tăng cường tương tác trong dạy học trực tuyến, giáo viên cần kết hợp linh hoạt nhiều hình thức và công cụ khác nhau:

Sử dụng hiệu quả các công cụ tương tác trực tuyến: Khai thác các tính năng như chat, giơ tay, biểu tượng cảm xúc, khảo sát nhanh, bảng tương tác để duy trì sự tham gia của học sinh. Giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi ngắn, yêu cầu học sinh phản hồi nhanh nhằm giữ nhịp độ lớp học. Ngoài ra, có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ như Quizizz, Kahoot, Mentimeter, Padlet để tăng tính hấp dẫn.

Tổ chức hoạt động học tập đa dạng: Chia lớp thành các nhóm nhỏ để thảo luận thông qua breakout rooms, tổ chức làm việc theo cặp hoặc theo nhóm. Giao nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu học sinh tạo sản phẩm và trình bày trước lớp. Khuyến khích học sinh tham gia hỏi - đáp, nhận xét, phản biện để nâng cao khả năng tư duy.

Xây dựng không khí lớp học thân thiện: Giáo viên sử dụng lời nói tích cực, động viên và khen ngợi kịp thời nhằm tạo động lực cho học sinh. Tạo môi trường an toàn để học sinh tự tin chia sẻ ý kiến mà không lo sai. Có thể áp dụng các hình thức khuyến khích như điểm thưởng, biểu tượng động viên để tăng hứng thú học tập.

Xây dựng hệ thống câu hỏi định hướng, câu hỏi gắn với tình huống thực tiễn nhằm khơi gợi tư duy và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh. Khuyến khích học sinh mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, chia sẻ quan điểm cá nhân và trao đổi với các thành viên trong lớp. Tổ chức các hoạt động trao đổi, thảo luận theo cá nhân hoặc nhóm để giúp học sinh phân tích và hiểu rõ nội dung bài học.

Duy trì tương tác ngoài giờ học: Tạo nhóm trao đổi học tập trên các nền tảng số để hỗ trợ học sinh. Thường xuyên giao nhiệm vụ, đăng câu hỏi thảo luận và giải đáp thắc mắc kịp thời. Quan tâm, hỗ trợ những học sinh còn gặp khó khăn để đảm bảo tất cả đều tham gia học tập hiệu quả.

2.1.3.3. Hiệu quả:

Việc áp dụng biện pháp đã mang lại những kết quả tích cực. Mức độ tham gia của học sinh trong giờ học trực tuyến tăng rõ rệt. Học sinh tự tin hơn khi trình bày ý kiến, biết trao đổi và hợp tác với bạn. Không khí lớp học trở nên sôi nổi, giảm sự nhàm chán. Hiệu quả tiếp thu kiến thức được nâng cao, học sinh hiểu bài sâu hơn. Các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện được phát triển. Góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong không gian số.

2.1.3.4. Sản phẩm

BÀI GIẢNG SỐ:
TÔI ĐI HỌC
(Thanh Tịnh)

I. GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

- Tác giả: Thanh Tịnh (1911-2011)
- Thể loại: Truyện ngắn / Ký
- Hoàn cảnh: Ký ức về ngày đầu tiên đi học

II. NỘI DUNG CHÍNH

- Tâm trạng ngày khai trường
- Dòng hồi tưởng của tác giả
- Hình ảnh con đường, mái trường
- Cảm xúc chia tay mẹ, vào lớp

III. GIÁ TRỊ VĂN BẢN

- Lòng trắc ẩn, tình mẫu tử
- Kỷ niệm tuổi thơ trong trẻo
- Nghệ thuật miêu tả tâm lý

CHƯƠNG: KỶ NIỆM TUỔI THƠ | TRANG: 1 / 15 | XEM LẠI | **BẮT ĐẦU HỌC** | BÀI TẬP | THƯ VIỆN BÀI GIẢNG SỐ - BỘ GD&ĐT



Bài giảng của giáo viên ứng dụng công nghệ số

2.1.4. Giải pháp 4: Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá theo hướng khích lệ

2.1.4.1. Mục tiêu

Biện pháp này nhằm đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phù hợp với yêu cầu của giáo dục hiện đại. Việc đánh giá không chỉ dừng lại ở việc đo lường kiến thức mà còn hướng tới việc ghi nhận sự tiến bộ, khả năng vận dụng và thái độ học tập của học sinh.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tạo động lực học tập thông qua các hình thức đánh giá đa dạng, tích cực, khuyến khích học sinh nỗ lực và tiến bộ từng bước.

Giảm áp lực thi cử, hạn chế tâm lý lo lắng, giúp học sinh tự tin hơn khi thể hiện năng lực của bản thân.

Tăng tính minh bạch, công bằng và khách quan trong đánh giá nhờ ứng dụng công nghệ vào quá trình kiểm tra, chấm điểm và phản hồi.

Hình thành cho học sinh ý thức tự đánh giá, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp và hiệu quả hơn.

2.1.4.2. Cách thực hiện

Để thực hiện hiệu quả việc đổi mới kiểm tra, đánh giá, giáo viên cần vận dụng linh hoạt các phương pháp và công cụ công nghệ trong quá trình dạy học:

Đa dạng hóa hình thức đánh giá bằng công nghệ: Giáo viên kết hợp nhiều hình thức đánh giá như trắc nghiệm trực tuyến, tự luận, bài tập thực hành và các sản phẩm học tập số (video, slide, poster, sơ đồ tư duy...). Tổ chức các bài kiểm tra nhanh, câu hỏi ngắn hoặc trò chơi học tập để đánh giá thường xuyên, giúp học sinh củng cố kiến thức ngay trong quá trình học. Việc sử dụng các nền tảng công nghệ giúp tiết kiệm thời gian, đồng thời tăng tính hấp dẫn và tương tác.

Thiết kế đánh giá theo hướng khích lệ: Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể và công khai để học sinh hiểu được yêu cầu cần đạt. Nội dung đánh giá không chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng mà còn chú trọng quá trình học tập, mức độ tiến bộ và sự nỗ lực của từng học sinh. Giáo viên cần ghi nhận những cố gắng dù nhỏ để tạo động lực học tập lâu dài.

Cá thể hóa việc đánh giá: Giáo viên thiết kế nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực của từng nhóm học sinh, đảm bảo mọi đối tượng đều có cơ hội tham gia và thể hiện khả năng. Cho phép học sinh lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm như viết bài, làm video, thuyết trình hoặc thiết kế sản phẩm số, từ đó phát huy thế mạnh cá nhân và tăng hứng thú học tập.

Phản hồi tích cực và kịp thời: Sử dụng các công cụ chấm điểm tự động kết hợp với nhận xét của giáo viên để cung cấp phản hồi nhanh chóng. Nội dung nhận xét cần mang tính động viên, chỉ ra điểm mạnh, điểm cần cải thiện và định hướng cách học tập tốt hơn cho học sinh. Phản hồi kịp thời giúp học sinh điều chỉnh quá trình học ngay lập tức.

Lưu trữ và theo dõi quá trình học tập: Ứng dụng công nghệ để lưu trữ kết quả học tập của học sinh theo từng giai đoạn, tạo thành hồ sơ học tập điện tử. Giáo viên có thể theo dõi sự tiến bộ của học sinh theo thời gian, từ đó đưa ra nhận định chính xác và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Đồng thời, học sinh cũng có thể tự nhìn lại quá trình học tập của mình để rút kinh nghiệm.

2.1.4.3. Hiệu quả:

Việc áp dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá đổi mới đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong quá trình dạy học:

Học sinh có thái độ tích cực hơn đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá, không còn cảm giác căng thẳng hay e ngại như trước.

Tăng sự tự tin cho học sinh khi tham gia các bài kiểm tra, đặc biệt là khi các em được lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với năng lực.

Tạo sự thống nhất trong định hướng giáo dục giữa gia đình và nhà trường, đặc biệt trong việc quản lý và sử dụng thiết bị số của học sinh.

Góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và an toàn trong không gian số, hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

2.1.5.2. Cách thực hiện:

Để đạt được mục tiêu trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường kết nối và phối hợp giữa gia đình và nhà trường:

Xây dựng hệ thống kênh liên lạc số đồng bộ, hiệu quả: Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm thiết lập các nhóm lớp trên các nền tảng trực tuyến phù hợp để trao đổi thông tin nhanh chóng và thuận tiện, cập nhật thường xuyên kết quả học tập, rèn luyện và các thông báo quan trọng. Đảm bảo thông tin được truyền tải chính xác, rõ ràng và kịp thời, tránh tình trạng chậm trễ hoặc thiếu thống nhất.

Tăng cường cung cấp thông tin và hướng dẫn phụ huynh: Giáo viên chủ động chia sẻ kế hoạch học tập, nội dung ôn tập, lịch kiểm tra và các yêu cầu cần thiết để phụ huynh nắm bắt và hỗ trợ con em. Đồng thời, hướng dẫn phụ huynh cách quản lý thời gian sử dụng thiết bị số của học sinh, giúp các em sử dụng công nghệ đúng mục đích. Tư vấn các phương pháp hỗ trợ học sinh tự học, xây dựng thói quen học tập tích cực và hiệu quả tại nhà.

Thiết lập cơ chế theo dõi và phản hồi hai chiều: Giáo viên thường xuyên thông báo tình hình học tập, sự tiến bộ hoặc những hạn chế của học sinh để phụ huynh nắm rõ. Ngược lại, phụ huynh có thể phản hồi về tình hình học tập, sinh hoạt và tâm lý của con tại nhà. Đối với những trường hợp đặc biệt, cần có sự trao đổi riêng, kịp thời để đưa ra giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Tổ chức các hoạt động phối hợp trực tuyến: Tổ chức họp phụ huynh trực tuyến định kỳ hoặc khi cần thiết nhằm trao đổi thông tin và thống nhất phương hướng giáo dục. Có thể tổ chức các buổi chia sẻ, tọa đàm về phương pháp giáo dục con trong thời đại số, giúp phụ huynh nâng cao nhận thức và kỹ năng đồng hành cùng con. Khuyến khích phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng môi trường học tập ngày càng tốt hơn.

Xây dựng cộng đồng giáo dục tích cực, văn minh: Tạo môi trường trao đổi thân thiện, tôn trọng và hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh. Ghi nhận, biểu dương những phụ huynh tích cực phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Đồng

thời, lan tỏa những kinh nghiệm hay, mô hình hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện, từ đó xây dựng một cộng đồng giáo dục bền vững.

2.1.5.3. Hiệu quả:

Việc triển khai biện pháp đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường:

Phụ huynh nắm bắt đầy đủ, kịp thời tình hình học tập, rèn luyện cũng như tâm lý của con em, từ đó có sự hỗ trợ phù hợp.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trở nên chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn, tạo nên sự thống nhất trong quá trình giáo dục học sinh.

Học sinh có ý thức học tập tốt hơn nhờ sự quan tâm, theo dõi và động viên thường xuyên từ gia đình.

Hạn chế các biểu hiện tiêu cực trong môi trường số như sao nhãng học tập, sử dụng thiết bị không đúng mục đích hoặc thiếu kiểm soát.

Tăng cường sự tin tưởng của phụ huynh đối với nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và bền vững trong thời đại số.

2.1.5.4. Sản phẩm

Nhà trường đã thiết lập hệ thống nhóm trao đổi trực tuyến giữa giáo viên và phụ huynh của 23 lớp. Bên cạnh đó, các nhóm bộ môn thiết lập trang nhóm để hỗ trợ kiến thức theo từng nhóm đối tượng học sinh.

Phiếu khảo sát, phản hồi của phụ huynh về mức độ hài lòng và hiệu quả phối hợp.



Tài liệu hướng dẫn phụ huynh đồng hành cùng con trong môi trường số.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Giải pháp “*Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*” có những điểm mới và sáng tạo nổi bật như sau:

Chuyển từ “*ứng dụng công nghệ*” sang “*kiến tạo môi trường số*”: Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng công cụ dạy học trực tuyến, giải pháp hướng tới xây dựng một hệ sinh thái học tập số đồng bộ, trong đó học sinh được tương tác, thể hiện bản thân và phát triển toàn diện.

Kết hợp hài hòa giữa yếu tố “*thân thiện*” và “*số hóa*”: Lần đầu tiên chú trọng xây dựng các tiêu chí cụ thể về môi trường thân thiện trong không gian số như: giao tiếp tích cực, an toàn số, khích lệ tinh thần, tôn trọng sự khác biệt.

Đưa yếu tố cảm xúc và động lực học tập vào môi trường số: Thông qua các hình thức như điểm thưởng tích cực (ví dụ: “*năng lượng xanh*”), phản hồi nhanh, trò chơi hóa (gamification), giải pháp tạo hứng thú và tăng sự tham gia của học sinh.

Tăng cường vai trò chủ thể của học sinh: Học sinh không chỉ là người tiếp nhận mà còn tham gia xây dựng nội quy lớp học số, đánh giá lẫn nhau, chia sẻ sản phẩm học tập.

Thiết lập cơ chế phối hợp ba bên trên nền tảng số: Kết nối giáo viên - học sinh - phụ huynh thông qua các công cụ trực tuyến, đảm bảo thông tin hai chiều, kịp thời và minh bạch.

Xây dựng công cụ theo dõi và đánh giá toàn diện: Không chỉ đánh giá kết quả học tập mà còn theo dõi mức độ, thái độ, sự tiến bộ và kỹ năng số của học sinh.

2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và nhân rộng trong nhiều môi trường giáo dục khác nhau, cụ thể:

Dễ áp dụng trong các nhà trường phổ thông: Các giải pháp được thiết kế dựa trên những công cụ phổ biến, dễ sử dụng, không yêu cầu hạ tầng công nghệ phức tạp.

Phù hợp với nhiều đối tượng học sinh: Có thể linh hoạt điều chỉnh theo đặc điểm lứa tuổi, trình độ nhận thức và điều kiện học tập của học sinh ở các cấp học.

Không phụ thuộc vào điều kiện kinh tế cao: Sử dụng các nền tảng miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp các trường ở nhiều khu vực khác nhau đều có thể triển khai.

Có thể tích hợp vào nhiều môn học và hoạt động giáo dục: Không chỉ áp dụng trong giờ học chính khóa mà còn phù hợp với hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, giáo dục kỹ năng sống.

Dễ dàng đào tạo và chuyển giao: Giáo viên có thể học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và triển khai thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn.

Có khả năng phát triển thành mô hình toàn trường: Từ phạm vi lớp học, sáng kiến có thể mở rộng thành mô hình xây dựng môi trường giáo dục số thân thiện cấp trường, góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

2.4.1. Hiệu quả về mặt khoa học:

- Sáng kiến góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong bối cảnh chuyển đổi số. Các giải pháp đã:

- Hệ thống hóa được các tiêu chí của môi trường học tập thân thiện trong không gian số (an toàn, tôn trọng, tương tác, tích cực).

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tăng cường tính chủ động, sáng tạo.

- Minh chứng được hiệu quả của việc tích hợp công nghệ với yếu tố tâm lý - cảm xúc trong giáo dục.

- Cung cấp mô hình thực tiễn có thể tham khảo cho giáo viên trong việc tổ chức lớp học số hiệu quả.

2.4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế:

- Sử dụng chủ yếu các nền tảng và công cụ miễn phí hoặc chi phí thấp, không phát sinh đầu tư lớn.

- Tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, lưu trữ hồ sơ nhờ chuyển sang môi trường số.

- Tối ưu thời gian quản lý lớp học, chấm bài, tổng hợp kết quả học tập thông qua công cụ công nghệ.

- Giảm chi phí tổ chức các hoạt động trực tiếp nhờ kết hợp linh hoạt hình thức trực tuyến.

2.4.3. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Xây dựng được môi trường học tập tích cực, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường sự gắn kết giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh thông qua các kênh tương tác số.

- Hình thành cho học sinh ý thức, kỹ năng ứng xử văn minh và an toàn trong môi trường số.

- Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường và cộng đồng về đổi mới phương pháp dạy học.

2.4.4. Các hiệu quả khác:

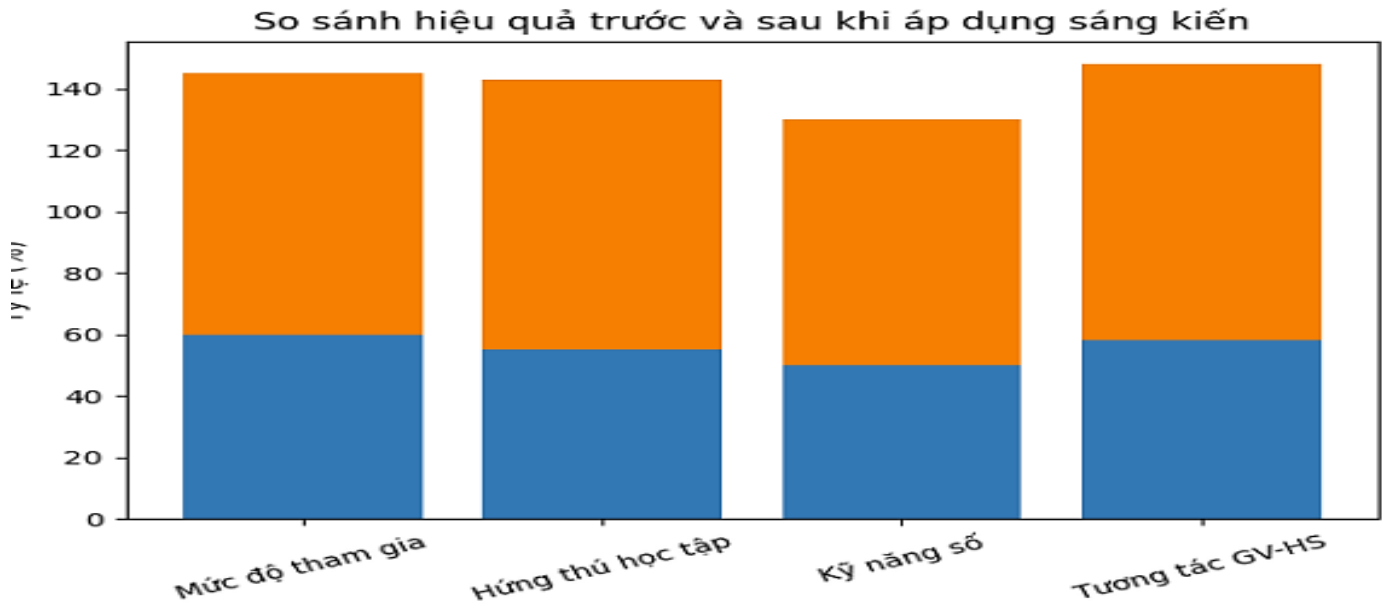
- Nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ cho giáo viên và học sinh.

- Tăng hứng thú học tập, tỷ lệ tham gia và tương tác của học sinh trong các giờ học.

- Hỗ trợ phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực, đồng thời giúp đỡ kịp thời học sinh còn hạn chế.

- Tạo nguồn tư liệu số phong phú phục vụ giảng dạy lâu dài.

- Góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường hiện đại, thân thiện, phù hợp với xu thế giáo dục mới.



IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Kết luận

Sáng kiến “Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số” được triển khai trên cơ sở bám sát yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đồng thời phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Quá trình thực hiện đã cho thấy tính khả thi, hiệu quả và có thể nhân rộng trong điều kiện thực tiễn của nhà trường. Kết quả đạt được thể hiện rõ trên nhiều phương diện:

Trước hết, môi trường học tập số trong nhà trường từng bước được xây dựng theo hướng thân thiện, an toàn và tích cực. Các nền tảng số được lựa chọn, khai thác và sử dụng một cách hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời hạn chế các tác động tiêu cực từ không gian mạng.

Đối với học sinh, sáng kiến đã góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, tinh thần chủ động, sáng tạo trong tiếp cận tri thức. Học sinh không chỉ được trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ mà còn được giáo dục về ý thức, trách nhiệm và văn hóa ứng xử trên môi trường số, qua đó hình thành nhân cách số lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của công dân trong thời đại mới.

Đối với giáo viên, việc triển khai sáng kiến đã thúc đẩy quá trình tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Giáo viên từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học, tăng cường tương tác, cá thể hóa quá trình dạy học và nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá.

Bên cạnh đó, mối quan hệ phối hợp giữa gia đình - nhà trường - học sinh được củng cố và phát huy hiệu quả thông qua các kênh kết nối số. Việc trao đổi thông tin kịp thời, minh bạch đã góp phần nâng cao trách nhiệm của các bên trong việc giáo dục học sinh, tạo nên sự đồng thuận và thống nhất trong quản lý, giáo dục.

Không chỉ dừng lại ở những kết quả trước mắt, sáng kiến còn mang ý nghĩa lâu dài trong việc định hình một môi trường giáo dục hiện đại, nhân văn và bền vững. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường tiếp tục triển khai sâu rộng các hoạt động chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn như: sự không đồng đều về năng lực số giữa các đối tượng, điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ chưa thật sự đồng bộ, và nhận thức của một bộ phận học sinh, phụ huynh về môi trường số còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới cần tiếp tục có các giải pháp đồng bộ về đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục.

Từ những kết quả và kinh nghiệm đã đạt được, sáng kiến có thể được áp dụng, điều chỉnh linh hoạt và nhân rộng trong các cơ sở giáo dục có điều kiện tương đồng. Đây cũng là một trong những hướng đi thiết thực nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc, trường học số trong giai đoạn hiện nay.

2. Kiến nghị

Để sáng kiến “*Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*” được triển khai hiệu quả, bền vững và có khả năng nhân rộng, tác giả đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Tổ chức thêm các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, cập nhật thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên về chuyển đổi số, phương pháp dạy học tích cực trong môi trường số, cũng như kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- Xây dựng và phát triển hệ thống học liệu số dùng chung có chất lượng, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, giúp các nhà trường khai thác hiệu quả, tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực.

- Tăng cường đầu tư, hỗ trợ các nhà trường về hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại; ưu tiên các đơn vị còn khó khăn để đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục số.

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, cuộc thi về chuyển đổi số trong giáo dục nhằm tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, lan tỏa các mô hình hay, sáng kiến hiệu quả giữa các đơn vị.

** Đối với UBND xã*

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học gắn với ứng dụng công nghệ số; xây dựng các chuyên đề điểm để nhân rộng trong toàn ngành.

- Phát huy vai trò kết nối, hỗ trợ giữa các nhà trường trong việc chia sẻ tài nguyên số, kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục trên môi trường số.

- Định kỳ tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai môi trường giáo dục số thân thiện, tích cực.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về vai trò của môi trường số trong giáo dục học sinh.

** Đối với nhà trường*

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về năng lực số, đổi mới phương pháp dạy học, khai thác hiệu quả các nền tảng và công cụ số.

- Tăng cường giáo dục học sinh về kỹ năng sử dụng Internet an toàn, văn minh; lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức số vào các hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa.

- Phát huy hiệu quả các kênh kết nối số giữa nhà trường và gia đình nhằm quản lý, hỗ trợ học sinh một cách kịp thời, toàn diện.

- Chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ; đồng thời xây dựng quy chế sử dụng, quản lý thiết bị và môi trường số một cách hiệu quả, an toàn.

- Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh các giải pháp đã triển khai; nhân rộng các mô hình hiệu quả trong nội bộ nhà trường và chia sẻ với các đơn vị bạn.

3. Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác. Đây là kinh nghiệm tôi đã nghiên cứu, đúc kết từ thực tế từ công tác giảng dạy, đến công tác quản lý trong trường THCS trong thời gian qua, nhất là đối với những năm dịch bệnh, chưa từng được công bố trên truyền thông. Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung khoa học của đề tài và cam kết trên đây!

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



**Phó hiệu trưởng
Phạm Đức Tuyên**

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký tên)

Đỗ Thị Châm